

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **196/2022/HS-ST**

Ngày: 30-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Păng Ting Nôck;

Bà Trần Thị Ngọc Kim.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nguyễn Hoàng Đức – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 201/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh A**; sinh ngày 04 tháng 12 năm 1988, nơi sinh: Lâm Đồng; nơi cư trú: Số 48 đường H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: phụ xe; trình độ văn hoá: 10/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Phước T (chết) và bà Võ Thị L, sinh năm 1968; vợ con: chưa có; tiền sự: không;

Tiền án:

- Bản án số 70/2015/HSST ngày 28/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 24 tháng tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, chưa được xoá án tích;

- Bản án số 90/2017/HSST ngày 25/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2017 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chưa được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2020; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. (*Có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh A là đối tượng có 02 tiền án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Khoảng đầu tháng 10/2020, Nguyễn

Minh A xuống thành phố Hồ Chí Minh gặp một đối tượng tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) mua của T1 01 gói ma túy với giá 2.200.000 (*Hai triệu hai trăm nghìn*) đồng với mục đích để sử dụng. Vào chiều ngày 18/10/2020, Trần Thị Mỹ D gọi điện thoại cho Nguyễn Minh A thì được biết A đang ở thành phố Đ, lúc này D hỏi A còn ma túy không bán cho D một ít để sử dụng thì A trả lời “*không có, chỉ còn đủ để dùng*”, đồng thời A nói D ở tại phòng trọ rồi tới A qua phòng của D. Khoảng 01 giờ ngày 19/10/2020, Nguyễn Minh A mang theo 01 giỏ xách màu đen có chứa các loại ma túy gồm: Ma túy đá, Ketamine, thuốc lắc cùng nhiều bình thủy tinh để sử dụng ma túy qua phòng trọ của Trần Thị Mỹ D, tại địa chỉ 22A/2 đường P, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng để cùng D sử dụng ma túy. Khi vào phòng trọ của D, Nguyễn Minh A mang giỏ xách màu đen chứa ma túy lên gác xếp trong phòng trọ nơi D ngủ. Tại đây, A lấy từ trong giỏ xách màu đen 01 gói ma túy đá, 01 bình thủy tinh hình con chim rồi gắn ống thủy tinh vào và 01 ít ma túy đá cho vào bình thủy tinh rồi dùng bật lửa ga đốt nóng ma túy trong bình thủy tinh đưa cho D sử dụng trước, và A sử dụng sau. Sau khi sử dụng ma túy đá xong, Nguyễn Minh A tiếp tục lấy trong giỏ xách màu đen 01 gói ma túy có chứa 1,5 viên thuốc lắc màu xanh, A lấy 01 viên thuốc lắc bẻ làm 02 phần và đưa cho D 01 phần để cùng D sử dụng bằng cách uống với nước lọc. Trần Thị Mỹ D lấy điện thoại của mình mở loại nhạc mạnh để làm tăng hưng phấn khi sử dụng ma túy. Nguyễn Minh A đi xuống khu vực bếp lấy 01 đĩa sứ lên đặt tại bàn gỗ và lấy trong giỏ xách màu đen 01 gói ma túy Ketamine đã được nghiền mịn và đổ một ít ra đĩa sứ, A lấy 01 tờ tiền nước ngoài quán thành dạng ống hút để cùng D hít vào cơ thể. Tuy nhiên do sử dụng cùng lúc 03 loại ma túy nên cả A và D đều mệt, còn lại một ít Ketamine trên đĩa sứ chưa sử dụng hết thì cả hai đi ngủ. Đến khoảng 11 giờ 45 phút ngày 19/10/2020, lực lượng Công an kiểm tra phòng trọ của Trần Thị Mỹ D phát hiện bắt quả tang và thu giữ các dụng cụ sử dụng ma túy đá, số ma túy trong giỏ xách màu đen của Nguyễn Minh A và số ma túy Ketamine còn lại trên đĩa sứ chưa sử dụng hết.

Tại kết luận giám định số: 1886/QĐ-PC09 ngày 22/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- *Phong bì 1*: Mẫu tinh thể (M1) đựng trong ba gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,9454g, loại Methamphetamine.

- *Phong bì 2*: Mẫu tinh thể (M2) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,2032g, loại Ketamin.

- *Phong bì 3*: Mẫu một mảnh viên nén (M3) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,1948g, loại MDMA.

- *Phong bì 4*: Mẫu tinh thể (M4) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,0771g, loại Ketamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 27 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT: 35 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ..

Cáo trạng số 195/CT-VKSĐL-LĐ ngày 09/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Nguyễn Minh A về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh A đã khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, không có nội dung gì thay đổi. Bị cáo thống nhất và không thắc mắc gì về nội dung cáo trạng, không thắc mắc khiếu nại gì về kết luận giám định, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng luận tội và tranh luận đối với bị cáo: giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Minh A về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng. Qua phân tích đánh giá tính chất mức độ về hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh A phạm các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- *Về hình phạt*: Đề nghị: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 255; điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Minh A từ 08 - 09 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và từ 06 - 07 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội.

Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý theo Bản án số 97/2021/HS-ST ngày 14/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt nên không đề cập.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, cam đoan không tái phạm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ, kết luận giám định nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 01 giờ ngày 19/10/2020, bị cáo Nguyễn Minh A mang theo 01 gói xách màu đen bên trong có chứa ma túy cùng nhiều bình thủy tinh để sử dụng ma

túy đến phòng trọ của Trần Thị Mỹ D tại địa chỉ 22A/2 đường P, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng để cùng D sử dụng ma túy. Tại đây, bị cáo A đã lấy từ trong giỏ xách màu đen của mình ra 01 gói ma túy đá và 01 bình thủy tinh hình con chim rồi gắn ống thủy tinh vào và lấy một ít ma túy đá cho vào bình thủy tinh, dùng bật lửa ga đốt nóng ma túy trong bình thủy tinh và đưa cho D sử dụng trước, A sử dụng sau. Sau đó, bị cáo A tiếp tục lấy trong giỏ xách màu đen của mình ra 01 gói ma túy có chứa 1,5 viên thuốc lắc màu xanh, A bẻ 01 viên thuốc lắc làm 02 phần, đưa cho D 01 phần để cùng D sử dụng. Trần Thị Mỹ D lấy điện thoại của mình mở loại nhạc mạnh để làm tăng hưng phấn khi sử dụng ma túy. Bị cáo A tiếp tục lấy 01 đĩa sứ và lấy trong giỏ xách màu đen của mình 01 gói ma túy Ketamine đã được nghiền mịn và đổ một ít ra đĩa sứ rồi lấy 01 tờ tiền nước ngoài quần thành dạng ống hút để cùng D hít vào cơ thể, còn lại một ít Ketamine trên đĩa sứ chưa sử dụng hết thì cả hai đi ngủ. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, lực lượng Công an kiểm tra phòng trọ của D phát hiện bắt quả tang và thu giữ các dụng cụ sử dụng ma túy đá, số ma túy trong giỏ xách màu đen của Nguyễn Minh A và số ma túy Ketamine còn lại trên đĩa sứ chưa sử dụng hết, qua giám định xác định là các chất ma túy, có khối lượng 0,9454g, loại Methamphetamine, 0,2803g, loại Ketamin và 0,1948g, loại MDMA. Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh A cung cấp chất ma túy, chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác nên đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* và hành vi tàng trữ các chất ma túy Methamphetamine, Ketamin và MDMA của bị cáo Nguyễn Minh A thực hiện nói trên đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* quy định tại Điều 255 và Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục thực hiện cả hai hành vi phạm tội nói trên cùng thời điểm nên phạm vào tình tiết định khung tăng nặng là *“tái phạm nguy hiểm”* quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 và điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đối với hành vi của Trần Thị Mỹ D đã bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử 03 năm 06 tháng tù về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* theo Bản án số 97/2021/HS-ST ngày 14/5/2021.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Xét thấy bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức về pháp luật, biết rõ tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe của bản thân nói riêng và đối với xã hội nói chung bởi nghiện ma túy là một trong những nguyên nhân hình thành mầm mống các tội phạm khác. Bản thân bị cáo đã có 02 tiền án về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* và *“Mua bán trái phép chất ma túy”* nên bị cáo biết rất rõ các chất ma túy, chất gây nghiện đều do Nhà nước quản lý, mọi hành vi tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào đều bị pháp luật nghiêm cấm, tuy nhiên bị cáo vẫn bất chấp pháp luật tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội là thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Việc bị cáo bị phát hiện và bắt giữ là ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi của bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, chẳng

những đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt thật nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo không nhằm mục đích thu lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý theo Bản án số 97/2021/HS-ST ngày 14/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt nên không đề cập.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh A phạm các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 255; điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Minh A **07 (bảy)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và **06 (sáu)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Minh A chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội là **14 (mười bốn)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 19/10/2020.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP. Đà Lạt;
- Công an TP. Đà Lạt;
- THADS TP. Đà Lạt;
- Sở tư pháp Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Lệ Quyên